

NỘI DUNG SỬ THI “GIÔNG SĂN TRÂU RỪNG”

NGUYỄN TIẾN DŨNG*

TÓM TẮT

Giông săn trâu rừng (GSTR) (Giông lua ponăh mĩm jũ krũ yang) là một trong các tác phẩm thuộc bộ sử thi liên hoàn của người Bahnar về người anh hùng Dăm Giông trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Sử thi kể về kì tích của Giông trong việc săn trâu rừng krũ yang - một con trâu thần tuyệt đẹp. GSTR là bài ca bất diệt về truyền thống chiến đấu, lao động và đời sống tinh thần phong phú của người Bahnar ở Tây Nguyên.

Từ khóa: sử thi, đi săn, Dăm Giông, Bahnar.

ABSTRACT

Contents of the epic “Giong hunt buffalo kroyang”

The epic “Giong hunts buffalo kroyang” (Giông lua ponăh mĩm jũ krũ yang) belongs to a complete consecutive epic collection of The Bahnar people in Kon Tum province. The epic tells of the exploit of the hero Dam Giong in hunting the buffalo kroyang, a beautiful spirit buffalo. “Giong hunts buffalo kroyang” is a lasting song about the tradition of struggle and labor and the rich spiritual life of the Bahnar people in the Central Highlands.

Keywords: Epic, hunt, Dam Giong, Bahnar.

1. Đặt vấn đề

Chiến tranh là đề tài phổ biến trong các sử thi Tây Nguyên. Các cuộc chiến tranh nổ ra liên miên là để chống lại kẻ thù xâm phạm lãnh thổ, bảo vệ tài sản, đem lại hòa bình hạnh phúc cho cộng đồng hoặc để đòi nợ hay “*trả thù cho cha, đòi xương cho mẹ*”... Chiến tranh trở thành “*bà đỡ của lịch sử*” (Ăng-ghen) vùng đất cao nguyên này. Một trong những cuộc chiến tranh ấy là cuộc chiến bảo vệ danh dự của cộng đồng, thường được mô tả bằng câu chuyện cứu người đẹp, giành lại vợ hoặc giành lại chiến lợi phẩm từ những cuộc săn bắn. Sử thi GSTR là một trong những sử thi thuộc đề tài này.

GSTR là một trong chuỗi sử thi liên hoàn về Dăm Giông của dân tộc Bahnar, do nghệ nhân A Luru (Làng Kon Lor 2, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum hát kể, Võ Quang Trọng sưu tầm, Y Tur, Y Kiuch phiên âm, dịch sang tiếng Việt do Nhà xuất bản Khoa học xã hội ấn hành năm 2007 (in trong tập Kho sử thi Tây Nguyên - sử thi Bahnar, cùng với sử thi “*Giông ngủ ở nhà rông của làng bỏ hoang*” (*Giông tep tơ rông kotu polei lôch rũng*)). Qua câu chuyện Giông và các chàng trai đất vùng Thượng nguồn săn trâu rừng, sử thi GSTR ca ngợi truyền thống chiến đấu, tinh thần thượng võ và đời sống tinh thần phong phú của người Bahnar ở Tây Nguyên.

2. Nội dung

GSTR kể về câu chuyện Giông, Giơ và các chàng trai vùng Thượng

* NCS, Đại học Khoa học, Đại học Huế

nguồn đi săn trâu rừng krũ yang. Đó là cuộc đi săn kì thú của những chàng trai dũng cảm muốn chinh phục những con thú hung hãn để thể hiện niềm kiêu hãnh cùng dân làng. Cuộc đi săn chia làm hai nhóm: nhóm các thanh niên đi săn các con thú nhỏ như hươu, nai, khỉ, sóc, gà rừng... trên vùng Thượng nguồn; nhóm Giông, Giơ gồm sáu người xuống vùng Hạ nguồn săn trâu rừng krũ yang. Đi được ba ngày đêm thì họ đến một vùng rừng núi thuộc Hạ nguồn có rừng cây dày đặc, ghê rợn và gặp trâu rừng krũ yang. Giông và Giơ đã bắn trúng trâu rừng và làm nó bị thương nặng. Dầu vậy, trâu rừng vẫn vẫy vùng chạy thẳng xuống Hạ nguồn mới ngã gục. Vì Giông, Giơ phải chạy vòng theo sườn núi để xuống chỗ trâu bị thương nên khi đến nơi trâu rừng bị bắn hạ thì bọn trai tráng ở Hạ nguồn xẻ thịt trâu nướng ăn rồi. Bọn này là Jrai, Pư Pung, Lao..., những kẻ lười nhác, bất tài chỉ biết uống rượu suốt ngày và chỉ có thể bắt con ếch, con cua, con chuột trên bờ ruộng. Lúc này, Giông và các thanh niên Thượng nguồn đã quá mệt và đói lả. Mặc dù họ bỏ công sức săn trâu rừng, nhưng khi họ xin chia thịt thì bọn người Hạ nguồn chẳng những không cho mà còn mắng mỏ, giễu cợt. Tức giận, anh em Giông, Giơ trả thù. Giông lấy thuốc ngãi ra dụ Gỏi Yang, em út của bọn Jrai, Lao, Pư Pung, Xor Mam ra hồ thác tắm và hạ gục bằng cung tên.

Khi trở về Thượng nguồn, ông Set - bố của Giông và dân làng hỏi thúc Giông, Giơ tiếp tục trả thù. Họ tổ chức uống rượu kẻ tội bọn Jrai, Lao. Cuộc chiến xảy ra trong ba tháng. Bọn Jrai, Pư Pung đã

bị trừng trị. Dân làng Hạ nguồn được tha và họ xin làm nô lệ cho Giông. Kết thúc sử thi là việc Giông cưới nàng Bia Phu, Giơ cưới nàng Hu Yang và họ sống hạnh phúc tại Thượng nguồn.

2.1. Cuộc chiến đòi danh dự

Xuyên suốt sử thi là cuộc đi săn trâu rừng và việc đòi danh dự của Giông. Vì chiến lợi phẩm của chàng bị kẻ khác chiếm đoạt, sai với luật đi săn. Việc mất con mồi săn cũng có thể so sánh với danh dự bị mất vợ hay mất của cải. Trâu rừng là loài hết sức hung dữ. Theo kinh nghiệm của dân tộc Tây Nguyên, trâu rừng luôn phản kháng quyết liệt cho đến chết khi bị săn đuổi hoặc tấn công. Khi bị bắn, trâu rừng thường xông thẳng vào người đi săn và quật nát họ. Muốn săn được trâu rừng nhiều người phải đánh đổi bằng mạng sống của mình. Đó là sự bạo liệt và kì vĩ của núi rừng. Do vậy, săn được trâu rừng là một vinh dự rất lớn và mơ ước của người đi săn ở Tây Nguyên và vùng núi Đông Nam Á. Một trong các phù điêu bằng đá ở đền Angkor Vat có chạm khắc hình một dũng sĩ cầm giáo chiến đấu với trâu rừng khổng lồ. Trong sử thi GSTR, người bình thường thì không dám mơ đến việc săn trâu rừng, chỉ có Giông tài giỏi, gan dạ mới dám săn và đã săn được con trâu rừng krũ yang, một con trâu thần tuyệt đẹp có "*cặp sừng một bên bằng bạc, một bên bằng vàng.*"

Theo luật tục của người Tây Nguyên, người đi săn hạ được con mồi sẽ được làm chủ con mồi ấy và hưởng được phần chia nhiều nhất, chỗ thịt ngon nhất. Nhưng bọn trai tráng Hạ nguồn đã cướp không con trâu rừng mà Giông săn được.

Đã thế, khi Giông và nhóm thanh niên Thượng nguồn xin một ít thịt cho ăn đỡ đói thì bọn này không chỉ khước từ mà còn mắng chửi thậm tệ - một hành động trái với phong tục của cộng đồng người Bahnar; vì vậy, Giông đi đòi danh dự là đúng với luật tục.

Việc đòi danh dự đầu tiên của Giông là giết chết Gỡ Yang, em út của bọn Jrai, Lao, Pư Pung, Xor Mam. Trong xã hội cổ xưa, giết chết người nhà đối phương cũng là một cách đòi danh dự. Nhưng đó chỉ là hành động khởi đầu. Khi trở về nhà, Giông kể lại chuyện trâu rừng bị cướp cho ông Set và dân làng nghe, ông Set đã phát động một cuộc chiến tranh để đòi lại danh dự cho dân làng Thượng nguồn. Giông và dân làng phải lấy lại danh dự trước khi làm những việc khác. Giông nói với Bia Phu, vợ chưa cưới của chàng: “*Hãy trả thù họ xong mới có thể sống cùng nhau*” [1, tr.908].

Cuộc chiến được chuẩn bị công phu. Trước hết là kẻ tội bọn trai tráng Hạ nguồn, sau đó là thuyết phục dân làng đồng thuận để phát động chiến tranh (mặc dù chỉ có anh em của Giông tấn công và trừng trị bọn Jrai, Lao). Ông Set bày ra tiệc rượu để xin ý kiến dân làng. Dân làng đồng tình. Ngay cả anh em và dân làng của bọn Jrai, Lao và dân làng Hạ nguồn cũng nghe theo Giông khi được chàng giảng giải, thuyết phục. Việc đòi danh dự của Giông rất công bằng, được mọi người đồng tình ủng hộ. Cuộc chiến của dân làng Thượng nguồn và Giông chỉ tiêu diệt bọn xấu, còn người dân vô tội được sống yên bình. Hành

động này của Giông phù hợp với nguyện vọng của tất cả mọi người. Người dân ở Thượng nguồn và Hạ nguồn đều muốn bình yên. Họ mong muốn trong làng không có kẻ lừa dối, hèn nhát, nát rượu, làm điều xằng bậy. Cho nên, việc đòi danh dự của người anh hùng là thực thi lẽ công bằng của cộng đồng.

Cuộc chiến diễn ra ròng rã ba tháng liền. Anh em Giông chỉ tìm bọn Jrai, Lao, Pư Pung để hỏi tội còn dân làng vẫn bình yên: “*Giông vào... dân làng không một tiếng nói, im ru, vắng tanh*” [1, tr.954]. Khi Giông tấn công, bọn Jrai, Lao, Pư Pung sợ sệt chạy tán loạn, “*Jrai, Lao tè cả ra quần, ra cả khố*” [1, tr.958]. Cùng đường, bọn Jrai chạy lên bầu trời để trốn. Bọn Pư Pung, Xor Mam biết rằng có lên trời cũng không thắng được Giông nên nói với Jrai, Lao: “*Chúng ta sai rồi, trời không phù hộ nữa đâu*” [1, tr.958].

Dân làng Hạ nguồn cũng ủng hộ Giông giao tranh lấy lại danh dự. Họ “*hỏi Giông chém, bảo Giơ chặt từng khúc bọn ác ôn ấy, để sống làm gì, đồ cướp của, đoạt của người khác*” [1, tr.961]. Mọi người đều ủng hộ Giông, ủng hộ cuộc chiến đòi danh dự. Người dân mong bọn hung ác không còn để trâu bò không bị mất cắp, để bà con yên tâm làm ăn. Cuối cùng, mong ước của mọi người đã được thực hiện, người của Giông đã tiêu diệt hết bọn Jrai, Lao, Pư Pung, Xor Mam. Giông đã đòi lại được danh dự và công bằng.

Cuộc chiến trong GSTR nhiều đoạn được mô tả quyết liệt, căng thẳng. Tuy nhiên quy mô cuộc chiến không hoành

tráng như các sử thi Tây Nguyên khác. Chỉ có vài trận quyết đấu của các nhân vật chính như Giông, Giơ với Jrai, Lao, Pư Pung, Xor Mam được thể hiện trong GSTR. So với các sử thi khác trong chuỗi sử thi liên hoàn Dăm Giông thì các cuộc giao tranh trong GSTR chỉ ở mức độ giản đơn.

Cuộc chiến đòi danh dự của Giông không chỉ cho Giông mà cho sự công bằng của cộng đồng. Trước khi giao tranh, Giông nói với bọn Jrai, Lao: *“Cái thịt trâu rừng chúng tôi nào cần mấy, cần cái lòng tốt của các anh. Sống cùng mọi người phải có đạo có lí, sống cho biết điều”* [1, tr.957-958]. Mục đích của cuộc chiến là đòi danh dự, đòi công lí.

2.2. Những sinh hoạt đời thường, văn hóa phong phú của người Bahnar

Trong GSTR, cảnh sinh hoạt hàng ngày và đình đám, lễ hội của người Bahnar ở Tây Nguyên thời xưa diễn ra hết sức sinh động. Lối sống đoàn kết của người dân được phản ánh rõ nét. Đó là cảnh gia đình ông Set tặng lúa, gạo, rượu, thịt cho mọi người. Ai cũng có phần. Người dân Thượng nguồn cũng có, người ở nơi khác đến cũng được uống rượu, ăn thịt và nhận lúa gạo. Ông Set bảo: *“Thiếu gì cứ lấy, lúa gạo, thịt mang về nỗi cứ đem, tùy mọi người”* [1, tr.929]. Đó là cách sống mang tính cộng đồng của người Tây Nguyên. Nó trở thành một tinh thần chung của thời đại. Danh dự, uy tín của cá nhân cũng chính là danh dự, uy tín của cộng đồng. Họ sẵn sàng san sẻ, giúp đỡ lẫn nhau lương thực, thực phẩm và cùng nhau gánh vác công việc buôn làng: làm rẫy, săn bắn, đánh giặc...

Nổi bật trong sử thi GSTR là các tiệc rượu ngày tiếp ngày, đêm tiếp đêm: *“Họ đóng cọc, cột ghè rượu cả chục hàng, từ trong làng cho đến cổng làng, ra tới đường giọt, đường ra ngoài ờ”* [1, tr.904]. Có sáu cuộc rượu được nhắc đến trong sử thi. Mở đầu, ông Set tổ chức ăn mừng khi mùa thu hoạch đã mãn. Trước khi đi săn, ông Set cũng cho đám thanh niên uống rượu để chuẩn bị tinh thần. Trên đường trở về Thượng nguồn, bọn Giông cũng được gia đình ông Rơ đón tiếp nồng hậu với cơm ngon, canh ngọt, rượu thịt no say. Lúc Giông bị bọn Jrai, Lao cướp trâu rừng trở về, ông Set tổ chức tiệc rượu ăn mừng. Cuối sử thi, dân làng Thượng nguồn và Hạ nguồn đều vui mừng, hoan hỉ khi bọn xấu đã bị trừng trị và đám cưới của Giông - Bia Phu được tổ chức linh đình. Hình ảnh những cuộc rượu phản ánh không khí sinh hoạt sôi nổi, những tập tục, lối sống của người Bahnar xưa.

Phong tục lễ hội, cưới hỏi của người Bahnar được sử thi miêu tả hấp dẫn. Những cảnh ăn uống, hát hò, kể chuyện dân gian được thể hiện sinh động trong sử thi: *“Họ uống thật vui, náo nhiệt, người đông, kể qua người lại, miệng lúc nào cũng toé toét cười, họ chào hỏi với nhau, người này kéo uống ghè này, còn kẻ kia lại kéo uống ghè kia nữa...”* [1, tr.916]. Trong lễ đính hôn, đôi trai gái xin cưới phải trình làng, có sính lễ là dây chuyền, nhẫn cưới... Họ phải thề thốt rất thiêng liêng trước dân làng. Ngoài những nghi thức quen thuộc của người Tây Nguyên như lặn nước, trao vòng còn có những nghi thức cưới xin

khác như đính hôn. Đây là lời thề của Giông với Bia Phu khi trao sính lễ: “*Đây là chứng cho tình yêu của anh đối với em, cho đến hết cuộc đời, mãi mãi yêu em. Lúc hoạn nạn cũng như được sung sướng, anh vẫn một lòng yêu quý em*” [1, tr.982].

Đặc biệt trong sử thi có đoạn miêu tả nghi lễ khác xa phong tục truyền thống của người Tây Nguyên. Chẳng hạn như lời thề của đôi trai gái trong nghi lễ cưới xin rất giống với nghi thức và lời thề hôn nhân của Ki-tô giáo. So sánh phần “*Nghi thức hôn phối*” của cuốn ***Giáo lí hôn nhân*** (SaiGon, 02-5-1961) của Ki-tô giáo và đoạn lời thề của Giông khi trao nhẫn đính ước cho Bia Phu sẽ thấy điều đó: “*Tôi nhận em... làm vợ và hứa sẽ giữ lòng chung thủy với em khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi bệnh hoạn cũng như lúc mạnh khỏe, để yêu thương và tôn trọng em mọi ngày suốt đời tôi*” [3, tr.30] và “*Em nhận chiếc nhẫn này để làm bằng chứng tình yêu và trung thành của anh...*” [3, tr.31]. Ở một đoạn khác của sử thi lại miêu tả các vật liệu chỉ có ở thời hiện đại như xi măng, gạch hoa: “*Họ quét dọn gọn gàng sạch sẽ như tráng xi măng, lát gạch bông...*” [1, tr.904]. Có lẽ người kể sử thi đã bị ảnh hưởng bởi nghi thức và tri thức của cuộc sống hiện đại tại nơi cư trú?

Sản vật, đồ gia dụng, trang phục của đời sống người Bahnar thời xưa được sử thi thể hiện phong phú. Gạo Jrai, lúa Chăm, áo Chăm, quần Lào, ghè hokha, chuột phơi khô, sóc bỏ ống... được miêu tả nhiều lần trong tác phẩm. Qua đó cho thấy cuộc sống no đủ, sung

túc và sự giao lưu rộng rãi của người Bahnar nói riêng và người Tây Nguyên nói chung với các vùng miền, quốc gia lân cận thời xa xưa.

2.3. Thiên nhiên hùng vĩ, con người đẹp tuyệt vời

Nét đặc sắc của GSTR còn thể hiện ở việc miêu tả thiên nhiên và con người Tây Nguyên kì vĩ. Thiên nhiên của vùng Thượng nguồn với núi rừng bao la, núi non hiểm trở, kì bí: “*Một cánh rừng trùng điệp, rậm rạp từ ngàn xưa, có cánh rừng cây dầu, có tảng đá chập chòn to tướng... Có núi to ghê rợn, núi đá kinh dị, cánh rừng dày đặc. Tiếng chim hót dọc đường báo như lành như dữ*” [1, tr.798]. Nơi có trâu rừng krũ yang là nơi cực kì nguy hiểm: “*lên núi thần, núi đá và xuống đầm lầy kia, hi vọng ở chỗ ấy có trâu rừng*” [1, tr.799]. Ngoài ra, trong rừng còn có nhiều loài thú dữ khác nhau đang rình rập những người đi săn: “*tiếng gấu kêu, cọp gầm xung quanh*” [1, tr.800].

Sử thi mô tả cảnh thiên nhiên phong phú với các loại cây lá, rau rừng, động vật ở Tây Nguyên như lá chày máu cam, lá tàu bay, lá môn rừng, cua, ếch, nhái, chuột, gà rừng. Tất cả làm cho không gian của sử thi vừa sinh động, tự nhiên như cảnh thực vừa lung linh màu sắc huyền thoại. Sự hùng vĩ, kì bí của núi cho thấy cuộc đi săn hết sức khó khăn và chiến công của Giông trong việc săn trâu rừng là một kì tích.

Trong sử thi có những cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp. Đó là cảnh Giông cùng với Bia Phu về Thượng nguồn sau khi cưới: “*Băng qua rừng hoa rậm này, lên*

dốc đã, xong đến cây đa to, chúng ta sẽ nghỉ chân. Chỗ ấy đẹp lắm, có đá phẳng, như người ta trải chiếu...” [1, tr.994]. Cảnh đêm trăng sáng đẹp được miêu tả trong không gian của đôi trai gái yêu đương làm cho sử thi thêm yếu tố lãng mạn.

Ấn tượng nhất trong sử thi là vẻ đẹp của các chàng trai, cô gái Tây Nguyên. Đó là vẻ đẹp thánh thần của Giông, Giơ, vẻ kiêu sa của các cô gái đẹp tuyệt trần: Bia Mông, Bia Bar, Đum Reng, Dreng Plênh... Đẹp nhất là nàng Bia Phu, vợ Giông: *“Nàng Bia Phu đẹp tựa tiên giáng trần, khuôn mặt trái xoan, đôi mắt bồ câu long lanh, đôi môi mọng đỏ như hoa phượng, tóc dài chấm ngang lưng, mái tóc đen huyền, dáng đi yếu điệu thướt tha... thân hình cân đối, mặc váy bảy lớp vải vẫn còn trông thấy đùi trắng trẻo nõn nà”* [1, tr.872]. Những chàng trai cô gái khỏe mạnh như thần linh, đẹp như tiên sa tạo cho các nhân vật của sử thi một vẻ đẹp lí tưởng.

Cùng với vẻ đẹp hình thức, sự tốt bụng, tính cách thẳng thắn, tâm hồn đẹp, giàu nghĩa khí, hào hiệp, yêu chuộng sự công bằng tạo nên một diện mạo, tính cách và bản sắc của người Bahnar nói riêng và người Tây Nguyên nói chung.

3. Kết luận

GSTR là một trong những sử thi liên hoàn về Dăm Giông của người Bahnar. Nét đặc sắc, hấp dẫn trong nội dung của sử thi này là cuộc sống sôi động, vẻ đẹp của thiên nhiên, con người ở vùng đất Tây Nguyên hùng vĩ. Sử thi đã mô tả sinh động cuộc sống, chiến đấu, lao động thường ngày của người Bahnar thời xưa. Hình ảnh con người trong sử thi được miêu tả đặc sắc, trong đó hình ảnh người anh hùng Dăm Giông được khắc họa đậm nét, làm cho hình tượng người Dăm Giông trong chuỗi sử thi Dăm Giông trở nên hoàn mĩ. Tuy nhiên cốt truyện của sử thi GSTR còn đơn giản, các cuộc giao tranh miêu tả còn sơ sài so với các sử thi khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Đăng Nhật (2001), *Nghiên cứu sử thi Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội.
2. L. M. Trọng Thu (1961), *Giáo lí hôn nhân*, Saigon.
3. Viện Khoa học xã hội Việt Nam (2007), *Sử thi Bahnar: Giông tep tơ rông kotu polei lôch rừng - Giông ngủ ở nhà rông của làng bỏ hoang, Giông lua ponăh mĩm jũ krũ yang - Giông săn trâu rừng*, Nxb Khoa học xã hội.
4. Viện Văn học (1999), *Tuyển tập 40 năm Tạp chí Văn học*, tập 1, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 29-6-2012; ngày phản biện đánh giá: 20-7-2012; ngày chấp nhận đăng: 21-5-2013)